

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Ng; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2021 đến ngày 20/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 20/9/2021 tại đoạn đường thuộc địa phận Thôn Ch, xã Đ, huyện H; tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Trần Văn C có hành vi tàng trữ 0,3682 gam ma túy, loại Methamphetamine. Khi tổ công tác kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước C đang mặc 02 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu xanh, kẻ sọc màu trắng, được gắn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa các hạt tinh thể trong suốt. C khai nhận đó là ma túy, loại Methamphetamine, cất giấu mục đích để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện H tiến hành niêm phong 02 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Tiếp tục kiểm tra, thu giữ 01 công thủy tinh; 01 nắp chai nhựa màu trắng bị đục hai lỗ; 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu trắng (là dụng cụ sử dụng ma túy đá). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 362/KLGĐMT-PC09 ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu cần giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3682 gam (*Không phải ba nghìn sáu trăm tám mươi hai gam*).

Bản cáo trạng số 08/CT- VKSHH ngày 27-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo C thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS; xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 362/KLGĐMT - PC09 còn nguyên niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 công thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu trắng bị đục hai lỗ, 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu trắng. Ngoài ra bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo C không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 01, 02); biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu (Bút lục số 07); Bản kết luận giám định số 362/KLGĐMT-PC09 ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận (bút lục số 11); lời khai những người làm chứng anh Nguyễn Văn Ph và ông Nguyễn Thanh T (Bút lục từ số 57 đến số 64). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 17/9/2021 tại đoạn đường thuộc Thôn Ch, xã Đ, huyện H; Trần Văn C, sinh năm 1994, cư trú tại Thôn Ch, xã Đ, huyện H có hành vi tàng trữ trái phép 0,3682 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d)...

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo

vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo C khai: Số ma túy tổ công tác Công an huyện H thu giữ của C vào ngày 17/9/2021 là do C gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình với giá 300.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về nguồn gốc số tiền bị cáo dùng để mua ma túy, bị cáo khai: Ngày 17/9/2021, bị cáo đang ở nhà thì có anh Kh là bạn mới quen, khoảng 30 tuổi, dáng người cao, to nhà ở xã D (không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) đến nhà rủ bị cáo đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Trên đường đi, anh Kh đưa cho C số tiền 300.000 đồng để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh, kết quả điều tra xác định: Tại thôn B xã D, huyện H có anh Bùi Văn Kh, sinh năm 1994. Hiện nay anh Kh vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên không lấy được lời khai. Ngoài lời khai của C không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh anh Kh là người đưa tiền và chở C đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,3039 (Không phải ba nghìn không trăm ba mươi chín gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo C trong phong bì số 362/KLGD còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 công thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu trắng bị đục hai lỗ, 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu trắng là vật chứng của vụ án, cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo C **01 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17-9-2021.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy 0,3039 (Không phải ba nghìn không trăm ba mươi chín gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo C trong phong bì số 362/KLGĐ còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 công thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu trắng bị đục hai lỗ, 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút màu trắng. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

